

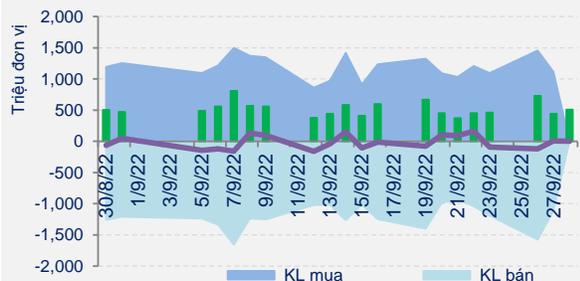
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/9/2022

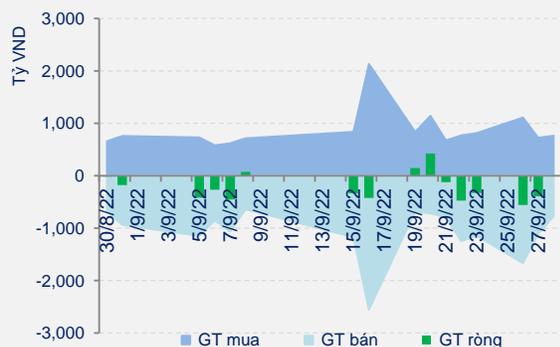
| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 1,143.62 | 252.35 |
| % Thay đổi | ↓ -1.96% | ↓ -1.24% |
| KLGD (CP) | 505,830,380 | 62,181,468 |
| GTGD (tỷ đồng) | 11,774.37 | 1,159.46 |
| Tổng cung (CP) | - | 94,161,700 |
| Tổng cầu (CP) | - | 87,586,100 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 23,543,432 | 3,602,100 |
| KL mua (CP) | 23,923,227 | 612,200 |
| GT mua (tỷ đồng) | 765.55 | 16.03 |
| GT bán (tỷ đồng) | 774.11 | 40.95 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (8.56) | (24.92) |

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ hồi phục thất bại trong phiên đêm qua, chỉ số Dow Jones và S&P500 giảm nhẹ, chỉ có chỉ số Nasdaq là hồi phục với mức tăng nhẹ. Còn tại thị trường Việt Nam, tâm lý của nhà đầu tư trong nước vẫn chưa được cải thiện. Áp lực bán vẫn áp đảo trong phiên hôm nay khiến các chỉ số thị trường giảm phiên thứ tư liên tiếp.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 22,92 điểm (-1,96%) xuống 1.143,62 điểm. HNX-Index giảm 3,17 điểm (-1,24%) xuống 252,35 điểm. Thanh khoản trong phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và lên mức xấp xỉ trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán gia tăng nhưng vẫn chưa phải là quá mạnh trong bối cảnh hiện tại.

Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công tiếp tục là tâm điểm của thị trường trong phiên hôm nay. Sau hai phiên tăng mạnh liên tiếp vào đầu tuần thì đến hôm nay, áp lực chốt lời tại nhóm này đã gia tăng mạnh khiến không ít các mã thuộc ngành này giảm sàn, có thể kể đến như VCG (-7%), HBC (-6,9%), LCG (-6,8%), FCN (-6,9%), CTD (-7%), TDC (-6,8%), CTI (-6,9%), TCD (-6,7%), HHV (-6,8%)...

Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tiêu cực khi phần lớn các mã thuộc nhóm này giảm giá, thậm chí giảm mạnh như IDC (-4,1%), VHM (-5,4%), TCH (-3,7%), VIC (-5,7%)... tạo áp lực điều chỉnh mạnh lên thị trường chung khi có sự góp mặt của bộ đôi nhà Vin.

Nhóm ngân hàng có diễn biến phân hóa với VPB (+1,4%), VCB (+0,9%), NVB (+1,1%)... tăng giá; trong khi đó, STB (-1%), MBB (-1,2%), TCB (-0,7%), SHB (-2%)... lại giảm. Do đó, không ảnh hưởng quá nhiều đến diễn biến thị trường chung.

Đáng ngạc nhiên là trong một phiên thị trường giảm mạnh, nhóm cổ phiếu chứng khoán lại có diễn biến tích cực với nhiều mã tăng như VND (+1,7%), HCM (+1,2%), SSI (+1%), SHS (+1%), MBS (+1,8%)...

Khối ngoại bán ròng phiên thứ sáu liên tiếp trên HOSE nhưng với giá trị ròng rất thấp, chỉ 4,79 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục là tâm điểm rút ròng của khối ngoại. Tiêu biểu nhất là NVL với 39,1 tỷ đồng tương ứng với 434 nghìn cổ phiếu và NLG với 17,5 tỷ đồng tương ứng với 548 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 34,4 tỷ đồng tương ứng với 427,5 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 tiếp tục cao hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh 4,34 điểm, cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/9/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX tiếp tục nổi dài đà giảm điểm trong phiên hôm nay lên bốn phiên liên tiếp. Điều đáng nói là mức giảm trong phiên hôm nay là khá mạnh (-1,96%) và thanh khoản trong phiên hôm nay cũng gia tăng so với phiên giảm trước đó và xấp xỉ mức trung bình của 20 phiên nhất cho thấy áp lực bán ra đã trở nên mạnh hơn.

Với phiên giảm thứ tư liên tiếp này, VN-INDEX tiếp tục kết phiên dưới các ngưỡng kháng cự kỹ thuật quan trọng, lần lượt là 1.230 điểm (MA20-100 ngày), 1.235 điểm (MA50 ngày) và 1.350 điểm (MA200 ngày). Do đó, xu hướng của thị trường vẫn là tiêu cực cả trong ngắn, trung và dài hạn nếu xét trên quan điểm kỹ thuật của các đường trung bình di động (MA).

Tuy nhiên, chỉ báo động lượng RSI (14) đã ở trong vùng quá bán (<30) phiên thứ ba liên tiếp, đồng thời bắt đầu xuất hiện phân kỳ dương với giá nên VN-INDEX có khả năng sẽ hồi phục nếu như lực cầu bắt đáy gia tăng tốt ở vùng giá này.

Bên cạnh đó, nếu xét trên góc độ của sóng Elliott hoàn thành trước đó thì chúng tôi vẫn cho rằng đỉnh của sóng hồi phục b trong khoảng 1.290-1.310 điểm vào đầu tháng 6/2022 là vùng kháng cự mạnh và đáy của sóng điều chỉnh c trong khoảng 1.130-1.150 điểm vào đầu tháng 7/2022 là hỗ trợ mạnh của thị trường. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường từ giờ cho đến hết năm có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.130-1.310 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực bán và giảm mạnh 1,96% với khối lượng giao dịch tăng 19,65% so với phiên trước, đặc biệt áp lực chốt lời ngắn hạn nhóm mã đầu tư công, nông nghiệp tăng đột biến. Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn suy giảm và rủi ro vẫn gia tăng ở nhiều mã, nhóm mã. Độ rộng thị trường vẫn tiêu cực với đa số các mã phục hồi là do tình trạng quá bán ngắn hạn trong xu hướng trung hạn vẫn suy giảm. Xét về trung hạn, VN-INDEX vẫn giao dịch dưới kênh giảm giá hình thành từ vùng đỉnh 1.520-1.528 điểm tháng 04/2022 và đỉnh 1.295 điểm tháng 08/2022.

Nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại nên duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về vĩ mô, kết quả kinh doanh Q3 của các doanh nghiệp... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện tốt hơn mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu | T.trường Lợi nhuận | |
| HAH | 44.00 | 40-43 | 60-61 | 44 | 4.3 | 106.8% | 191.1% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DRC | 28.20 | 28-29.5 | 34-36 | 27 | 12.4 | -4.7% | -21.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| IJC | 17.60 | 15.6-17 | 25-26 | 15 | 7.4 | 26.8% | 6.6% | Theo dõi chờ giải ngân |
| TDC | 18.60 | 16.8-18.2 | 25-26 | 15 | 17.6 | 66.4% | 413.0% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HCM | 26.20 | 25-26.5 | 31-32 | 23 | 9.9 | 9.8% | -1.4% | Theo dõi chờ giải ngân |
| KSB | 25.90 | 25-26.5 | 32-33 | 23 | 8.6 | -11.5% | -25.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| GIL | 35.60 | 29-33 | 41-42 | 27 | 4.5 | 1.3% | 0.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| PLC | 29.20 | 27-28.6 | 35-37 | 25 | 21.0 | 18.2% | -48.7% | Theo dõi chờ giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 29/6/2022 | VPI | 60.10 | 57.45 | 76-78 | 58 | 4.61% | Nắm giữ |
| 4/7/2022 | VCG | 24.00 | 18.20 | 24-26 | 23 | 31.87% | Nắm giữ |
| 9/9/2022 | QNS | 45.21 | 47.20 | 62-64 | 42 | -4.22% | Bán, dừng lỗ |
| 20/9/2022 | DCM | 34.65 | 34.00 | 44-45 | 33 | 1.91% | Nắm giữ |



TIN VĨ MÔ

Đẩy nhanh tiến độ thi công, khởi công loạt dự án giao thông đường bộ, hàng không

Từ nay tới cuối năm, Bộ GTVT cần tiếp tục giải ngân khoảng 23.301 tỷ đồng, tương đương 46,3% kế hoạch vốn. Bộ GTVT phải tập trung giải ngân 12 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2 với giá trị giải ngân khoảng 8.335 tỷ đồng.

Các địa phương chia sẻ 'bí kíp' để nằm top giải ngân đầu tư công cao

Tiền Giang xây dựng cơ chế làm việc liên sở, liên địa phương hàng tuần để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các dự án, công trình. Thái Bình đảm bảo nguồn thanh toán cho các dự án, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong thanh toán vốn. Hải Phòng ưu tiên vốn thực hiện dự án theo nguyên tắc: 100% chi phí cho giải phóng mặt bằng và 80% chi phí xây lắp.

Hàng trăm chuyến bay đi 5 sân bay khu vực miền Trung đã hủy do bão Noru

Vietnam Airlines thông báo hủy 106 chuyến bay đi đến tại 5 sân bay buộc phải đóng cửa. Phía Bamboo Airways phải hủy khai thác 24 chuyến bay, đồng thời điều chỉnh kế hoạch khai thác 25 chuyến bay khác.

Phó Thủ tướng: Doanh nghiệp kiên quyết không thu mua hải sản khai thác trái phép

Bộ Công an điều tra, xử lý dứt điểm các hành vi, các đối tượng tổ chức môi giới, móc nối, tổ chức đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. VASEP phối hợp với các cơ quan chức năng để cung cấp thông tin, xử lý nghiêm các doanh nghiệp thủy sản làm ăn phi pháp, hợp thức hóa hồ sơ, tiếp tay, dung túng cho hành vi khai thác IUU.

Phó Thủ tướng: Việt Nam cam kết tạo lập môi trường kinh doanh tốt nhất

Việt Nam cam kết tạo lập môi trường kinh doanh tốt nhất hướng đến các chuẩn mực cao của thế giới. Việt Nam chủ trương thu hút, hợp tác đầu tư có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường.

TIN DOANH NGHIỆP

FPT sản xuất thành công chip

Chip được ứng dụng trong sản phẩm IoT lĩnh vực y tế. Kỹ sư công ty thiết kế và đặt ra cấu trúc, sau đó được đưa tới nhà máy tại Hàn Quốc để sản xuất và đóng gói. Trong 2 năm tiếp theo, công ty dự kiến cung ứng ra thị trường toàn cầu 25 triệu đơn vị chip. Doanh nghiệp đặt kế hoạch đưa ra thị trường thêm 7 dòng chip trong năm 2023.

Gemadepi lãi 667 tỷ đồng trong 7 tháng, gấp đôi cùng kỳ

Riêng tháng 7, doanh nghiệp cảng biển đạt 105 tỷ đồng lợi nhuận ròng, tăng 148% so với cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận gộp cùng hoạt động công ty liên doanh, liên kết khả quan đã thúc đẩy lợi nhuận Gemadepi.

Khách sạn Đông Á muốn chi 80 tỷ đồng mua cổ phần công ty làm dự án Green Island

Khách sạn Đông Á dự kiến nhận chuyển nhượng 8 triệu cổ phần của CTCP Green Island. Bên chuyển nhượng là Công ty TNHH Tư vấn và quản lý Smart Invest. Giá trị chuyển nhượng đạt 80 tỷ đồng, tương ứng 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tracodi khởi động lại kế hoạch phát hành 990 tỷ đồng trái phiếu

Tracodi sẽ phát giảm số lượng trái phiếu và nâng mệnh giá trái phiếu từ 100.000 đồng lên 100 triệu đồng. Lãi suất danh nghĩa dự kiến đối với 4 kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm (kỳ tính lãi 3 tháng/lần).

APEC Investment chào bán 84 triệu cổ phiếu cho cổ đông giá 15.000 đồng/cp

APEC Investment sẽ chào bán hơn 84 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 15.000 đồng. Sau một năm đơn vị này dự kiến tăng vốn lên gấp 4,4 lần.

Becamex chốt quyền chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 7%

Ngày 10/10 đăng ký cuối cùng và ngày 28/10 thực hiện thanh toán. Doanh nghiệp dự chi gần 725 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2021.

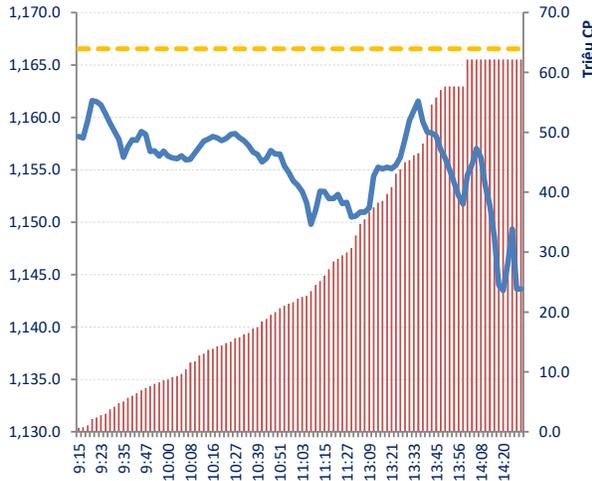
PV Gas ước tính lợi nhuận trước thuế 9 tháng khoảng 14.000 tỷ đồng, tăng 62%

Trong ba quý đầu năm, PV Gas dự kiến đạt 76.500 tỷ đồng doanh thu (tăng 30% so với cùng kỳ) và 14.000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (tăng 61,8% so với cùng kỳ). Cho cả năm 2022, ban lãnh đạo PV Gas ước tính doanh thu và lợi nhuận trước thuế sẽ lần lượt đạt 100.000 tỷ đồng (tăng 26,6% so với cùng kỳ) và 15.500 tỷ đồng (tăng 38,4% so với cùng kỳ).

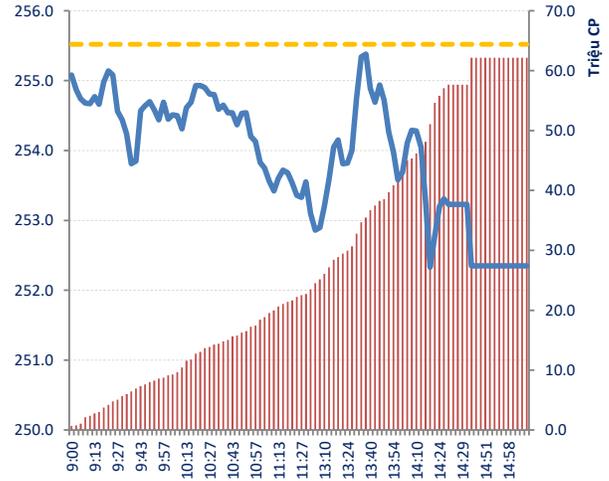


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

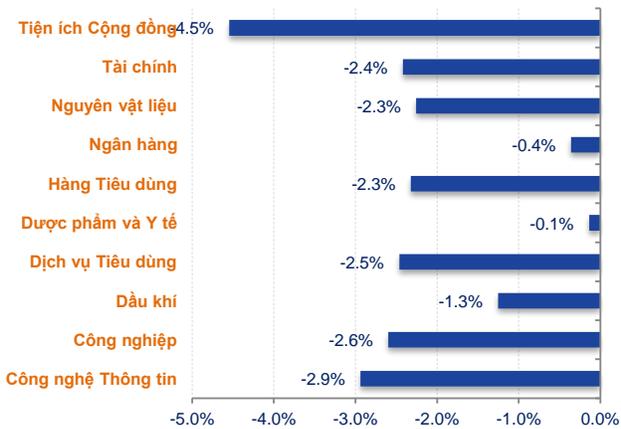
KLGD và VN-Index trong phiên



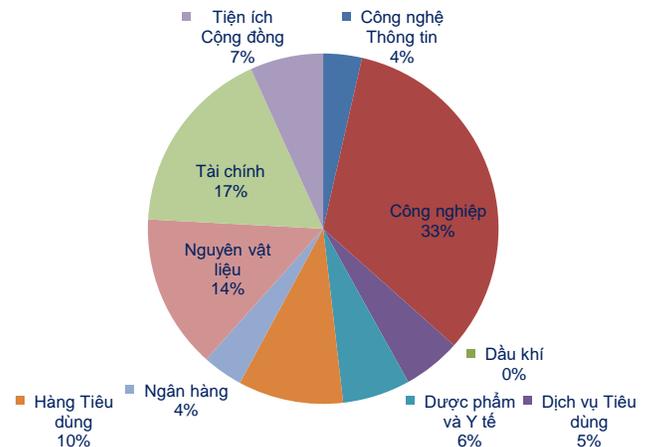
KLGD và HNX-Index trong phiên



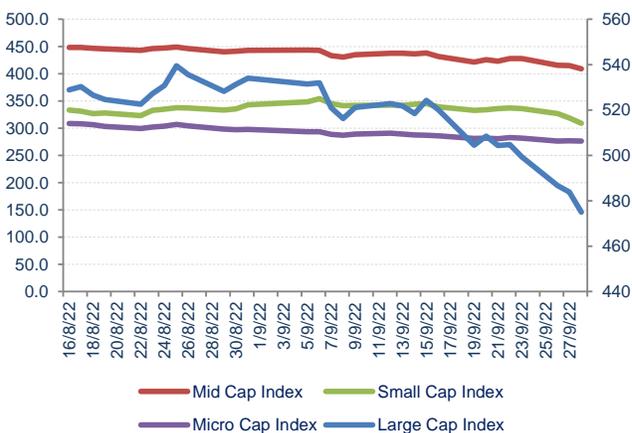
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



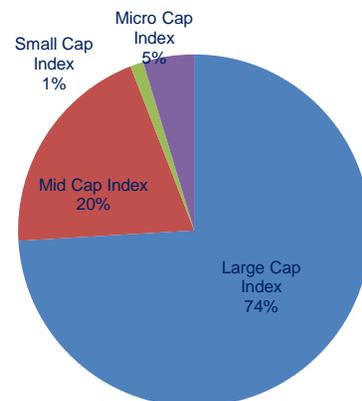
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | PVD | 1,273,200 | HAG | 766,400 | 1 | PVS | 253,300 | SHS | 3,274,500 |
| 2 | KBC | 950,700 | DXG | 739,160 | 2 | TIG | 100,000 | NVB | 117,400 |
| 3 | POW | 947,100 | NLG | 547,514 | 3 | IDC | 80,200 | PVG | 43,400 |
| 4 | HPG | 942,630 | VNM | 544,900 | 4 | BVS | 29,700 | PLC | 22,000 |
| 5 | VND | 438,900 | STB | 489,400 | 5 | CLH | 20,000 | PVI | 21,000 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|-----|------------|----------|----------|------------|
| HAG | 13.45 | 12.55 | ↓ -6.69% | 45,676,500 | SHS | 10.30 | 10.40 | ↑ 0.97% | 12,999,136 |
| VND | 17.50 | 17.80 | ↑ 1.71% | 19,715,300 | PVS | 23.50 | 22.80 | ↓ -2.98% | 6,271,045 |
| HPG | 22.40 | 21.80 | ↓ -2.68% | 14,599,600 | IDC | 51.60 | 49.50 | ↓ -4.07% | 3,919,644 |
| VCG | 25.80 | 24.00 | ↓ -6.98% | 14,540,500 | TAR | 27.70 | 25.30 | ↓ -8.66% | 3,191,998 |
| SSI | 19.55 | 19.75 | ↑ 1.02% | 14,119,800 | CEO | 23.40 | 23.20 | ↓ -0.85% | 3,122,750 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|---------|
| HDC | 38.00 | 40.65 | 2.65 | ↑ 6.97% | GDW | 20.20 | 22.20 | 2.00 | ↑ 9.90% |
| CLW | 34.65 | 37.05 | 2.40 | ↑ 6.93% | BAX | 78.00 | 85.50 | 7.50 | ↑ 9.62% |
| FUCTVGF4 | 12.30 | 13.15 | 0.85 | ↑ 6.91% | DAD | 20.20 | 22.10 | 1.90 | ↑ 9.41% |
| FUCTVGF3 | 11.00 | 11.75 | 0.75 | ↑ 6.82% | TKC | 6.40 | 7.00 | 0.60 | ↑ 9.38% |
| LEC | 11.95 | 12.75 | 0.80 | ↑ 6.69% | BXH | 12.80 | 14.00 | 1.20 | ↑ 9.38% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| TGG | 4.86 | 4.52 | -0.34 | ↓ -7.00% | SPC | 18.00 | 16.20 | -1.80 | ↓ -10.00% |
| TDW | 46.50 | 43.25 | -3.25 | ↓ -6.99% | VLA | 71.00 | 63.90 | -7.10 | ↓ -10.00% |
| FRT | 78.70 | 73.20 | -5.50 | ↓ -6.99% | SGD | 30.00 | 27.00 | -3.00 | ↓ -10.00% |
| DXS | 17.90 | 16.65 | -1.25 | ↓ -6.98% | SDN | 49.40 | 44.50 | -4.90 | ↓ -9.92% |
| HCD | 7.87 | 7.32 | -0.55 | ↓ -6.99% | VNR | 27.50 | 24.80 | -2.70 | ↓ -9.82% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| HAG | 45,676,500 | 14.6% | 750 | 17.9 | 2.7 |
| VND | 19,715,300 | 12.3% | 363 | 48.1 | 1.5 |
| HPG | 14,599,600 | 32.1% | 5,164 | 4.3 | 1.3 |
| VCG | 14,540,500 | 9.9% | 1,740 | 14.8 | 1.3 |
| SSI | 14,119,800 | 13.0% | 1,105 | 17.7 | 1.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHS | 12,999,136 | 25.5% | 1,182 | 8.7 | 0.9 |
| PVS | 6,271,045 | 4.1% | 1,106 | 21.2 | 0.9 |
| IDC | 3,919,644 | 34.0% | 5,604 | 9.2 | 2.6 |
| TAR | 3,191,998 | 13.0% | 2,055 | 13.5 | 1.7 |
| CEO | 3,122,750 | 7.2% | 969 | 24.1 | 1.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|--------|-------|-------|-------|-----|
| HDC | ↑ 7.0% | 22.7% | 3,181 | 11.9 | 2.5 |
| CLW | ↑ 6.9% | 9.6% | 1,600 | 21.7 | 2.2 |
| FUCTVGF4 | ↑ 6.9% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| FUCTVGF3 | ↑ 6.8% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| LEC | ↑ 6.7% | 0.1% | 22 | 552.0 | 0.8 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|--------|------|-----|
| GDW | ↑ 9.9% | 9.4% | 1,645 | 12.3 | 1.2 |
| BAX | ↑ 9.6% | 39.9% | 11,318 | 6.9 | 2.7 |
| DAD | ↑ 9.4% | 14.9% | 2,880 | 7.0 | 1.0 |
| TKC | ↑ 9.4% | 1.0% | 116 | 55.0 | 0.6 |
| BXH | ↑ 9.4% | 2.6% | 475 | 26.9 | 0.7 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|----------|-----|
| PVD | 1,273,200 | 0.0% | 1 | 15,429.7 | 0.8 |
| KBC | 950,700 | 1.6% | 351 | 78.4 | 1.3 |
| POW | 947,100 | 4.9% | 668 | 19.4 | 0.9 |
| HPG | 942,630 | 32.1% | 5,164 | 4.3 | 1.3 |
| VND | 438,900 | 12.3% | 363 | 48.1 | 1.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVS | 253,300 | 4.1% | 1,106 | 21.2 | 0.9 |
| TIG | 100,000 | 14.0% | 2,183 | 5.4 | 0.8 |
| IDC | 80,200 | 34.0% | 5,604 | 9.2 | 2.6 |
| BVS | 29,700 | 9.0% | 2,687 | 7.1 | 0.6 |
| CLH | 20,000 | 30.3% | 5,051 | 6.9 | 2.2 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 351,626 | 21.7% | 5,271 | 14.1 | 2.9 |
| VHM | 235,571 | 21.9% | 6,510 | 8.3 | 1.8 |
| VIC | 232,650 | -0.3% | (121) | - | 1.8 |
| GAS | 213,405 | 23.6% | 6,738 | 16.5 | 3.5 |
| BID | 170,472 | 14.6% | 2,569 | 13.1 | 1.8 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KSF | 25,200 | 6.6% | 1,356 | 61.9 | 3.8 |
| IDC | 17,028 | 34.0% | 5,604 | 9.2 | 2.6 |
| THD | 16,030 | 13.1% | 2,295 | 20.0 | 2.7 |
| BAB | 12,526 | 7.9% | 889 | 17.3 | 1.3 |
| PVS | 11,232 | 4.1% | 1,106 | 21.2 | 0.9 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| VIX | 2.93 | 20.7% | 739 | 13.7 | 0.7 |
| CTS | 2.85 | 8.7% | 772 | 21.5 | 1.3 |
| HDC | 2.64 | 22.7% | 3,181 | 11.9 | 2.5 |
| TTB | 2.57 | 1.2% | 143 | 30.3 | 0.4 |
| TVB | 2.55 | 30.6% | 3,494 | 1.8 | 0.6 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| PBP | 2.53 | 11.6% | 1,553 | 17.1 | 1.9 |
| VIG | 2.53 | 0.8% | 43 | 161.6 | 1.2 |
| SDA | 2.50 | 7.9% | 741 | 14.8 | 1.1 |
| TVC | 2.46 | 0.1% | 16 | 451.9 | 0.4 |
| BII | 2.42 | -2.9% | (318) | - | 0.3 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn